

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 08/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 62**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, tôi giảng kinh văn phẩm thứ hai mươi bảy.

**PHẨM THỨ HAI MƯƠI BẢY: CA THÁN PHẬT ĐỨC**

Phẩm kinh văn trước đã giảng về các bậc chánh sĩ mười phương đến Tịnh độ Cực Lạc để lễ cúng và nghe pháp. Phẩm kinh văn này nói về cảnh tượng các vị Bồ-tát ở Cực Lạc đi khắp mười phương để lễ cúng chư Phật, sau đó lập tức trở về cõi nước Cực Lạc nghe diệu pháp. Phần cuối phẩm kinh văn này kể về việc chư thiên cúng dường A-di-đà Phật và nhân duyên thù thắng của việc cúng Phật.

Mời xem kinh văn:

**Phật bảo A-nan, Bồ-tát nước ấy, nhờ uy thần của Phật, trong thời gian một bữa ăn, đi lại vô biên cõi tịnh khắp mười phương để cúng dường chư Phật. Hoa, hương, tràng phan, phẩm vật cúng dường, khởi niệm liền đến, đều hiện trong tay. Dùng các trân bảo vi diệu, hết sức đặc biệt mà thế gian không có, dâng lên chư Phật và các Bồ-tát. Hoa được rải lên liền ở trên không trung, hợp thành một đóa hoa, hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa. Trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau, hương thơm tỏa ngát. Lọng hoa nhỏ cũng cả mười do-tuần, cứ lớn dần như vậy, cho đến trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Theo thứ lớp trước sau, lần lượt biến mất, nếu không rải tiếp hoa mới lên thì hoa rải lên trước đó sẽ không rơi xuống. Ở trong hư không cùng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu, ca ngợi tán thán Phật đức.**

Đoạn kinh văn này khá dài, chúng ta chia làm bốn đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

***“Phật bảo A-nan, Bồ-tát nước ấy, nhờ uy thần của Phật, trong thời gian một bữa ăn, đi lại vô biên cõi Tịnh khắp mười phương để cúng dường chư Phật.”***

“Đến vô biên cõi Tịnh khắp mười phương”, Phật bảo ngài A-nan rằng: Bồ-tát ở Cực Lạc nhờ uy thần của A-di-đà Phật gia trì, chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn có thể đi lại vô lượng cõi Phật mười phương để cúng dường chư Phật và nghe Phật thuyết pháp.

Đoạn nhỏ thứ hai:

***“Hoa, hương, tràng phan, phẩm vật cúng dường, khởi niệm liền đến, đều hiện trong tay. Dùng các trân bảo vi diệu, hết sức đặc biệt mà thế gian không có, dâng lên chư Phật và các Bồ-tát.”***

“Phẩm vật cúng dường”, họ dùng các phẩm vật như hoa, hương, tràng phan v.v. để cúng dường chư Phật. “Khởi niệm liền đến”, các loại phẩm vật cúng dường này tùy theo tâm niệm của mình mà hiện ra trong lòng bàn tay. Đây là cảnh giới thập huyền của kinh Hoa Nghiêm, trong tay có thể hiện ra vô lượng trân bảo.

“Thế gian không có”, những thứ trân bảo kỳ lạ này vi diệu thù thắng, hiếm có vượt hơn thế gian, không phải là thứ mà thế gian có được. Những Bồ-tát này đều đầy đủ năng lực này để cúng dường chư Phật và Bồ-tát, do đó việc tu thiện của họ hết sức dễ dàng.

Đoạn nhỏ thứ ba:

***“Hoa được rải lên liền ở trên không trung, hợp thành một đóa hoa, hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa. Trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau, hương thơm tỏa ngát.”***

Trong số các vật phẩm cúng dường, đặc biệt lấy diệp hoa làm ví dụ.

“Hợp thành một đóa hoa”, những bông hoa được rải lên không trung lập tức hợp lại thành một đóa hoa. Điều này biểu thị vô lượng công đức đều nằm trong một câu Phật hiệu; chúng sanh mười phương cùng quy về biển nguyện Nhất thừa của đức Di-đà; tất cả sự trang nghiêm về y báo và chánh báo của Cực Lạc toàn thể đều là trí tuệ thanh tịnh, pháp thân vô vi.

“Hoa đều hướng xuống”, hoa ở phía trên Phật tự nhiên hướng xuống dưới, tạo thành một lọng hoa tròn trịa mỹ diệu giữa hư không.

“Trăm ngàn sắc sáng”, một lọng hoa có trăm ngàn loại ánh sáng màu sắc, mỗi sắc sáng lại tỏa ra trăm ngàn thứ hương thơm kỳ diệu, những hương thơm này tỏa ngát khắp mười phương thế giới.

Đoạn nhỏ thứ tư:

***“Lọng hoa nhỏ cũng cả mười do-tuần, cứ lớn dần như vậy, cho đến trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Theo thứ lớp trước sau, lần lượt biến mất, nếu không rải tiếp hoa mới lên thì hoa rải lên trước đó sẽ không rơi xuống. Ở trong hư không cùng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu, ca ngợi tán thán Phật đức.”***

Độ lớn nhỏ của những lọng hoa này thay đổi tùy theo tâm lượng lớn nhỏ của mỗi người, từ mức nhỏ nhất là 400 dặm, rồi cứ thế lớn dần lên, cho đến trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới.

“Lần lượt biến mất”, nếu có hoa mới rải lên thì hoa cũ đã cúng dường trước đó sẽ tự nhiên biến mất. Nếu không có hoa mới rải lên, thì hoa được cúng dường trước đó vẫn ở mãi trên không trung, vĩnh viễn không rơi xuống.

“Dùng âm thanh vi diệu ca ngợi tán thán Phật đức”, trên không trung còn diễn tấu nhạc trời, dùng âm thanh vi diệu để ca ngợi và tán thán công đức vô lượng của chư Phật. Điều này cho thấy các vị Bồ-tát trong khi lễ cúng cũng đồng thời tu hạnh tán thán.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Trong khoảnh khắc, trở về bản quốc, đều cùng tụ họp tại giảng đường thất bảo, nghe Phật Vô Lượng Thọ rộng tuyên đại giáo, diễn nói diệu pháp, thấy đều vui mừng, khai tâm đắc đạo.**

“Trong khoảnh khắc” là tương đương với 48 phút. Những vị Bồ-tát ở Cực Lạc này trong một thời gian rất ngắn đã có thể dạo khắp mười phương để cúng dường chư Phật. Sau đó họ trở về Tịnh độ Cực Lạc, vân tập tại giảng đường bảy báu để nghe đức Di-đà tuyên nói diệu pháp Nhất thừa. Những vị Bồ-tát này sau khi nghe pháp đều hết sức vui mừng, tự được khai tâm, chứng ngộ thánh đạo.

Có lẽ sẽ hỏi: Phật Vô Lượng Thọ thuyết pháp, thuần là pháp Nhất thừa, hay là kiêm thuyết cả pháp Tam thừa? Nếu thuần là pháp Nhất thừa, tại sao trong nước còn có chúng Thanh văn? Nếu kiêm thuyết pháp Tam thừa, vì sao chúng tánh Nhị thừa lại không được vãng sanh?

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rằng: thế giới Cực Lạc thuần là pháp Nhất thừa, không có pháp Tam thừa. Chẳng những lời Phật tuyên thuyết thuần là pháp Nhất thừa, mà mỗi một đóa hoa, mỗi một tia sáng, tiếng gió, tiếng nước trong cõi nước ấy đều đang diễn nói pháp Nhất thừa. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói: “Trong mười phương thế giới còn không có Nhị thừa, huống hồ là Tam thừa.”

Vì sao Cực Lạc vẫn có Thanh văn thừa? Đó là vì căn khí của chúng sanh có khác biệt, pháp mà họ nghe trước khi vãng sanh khác nhau, do đó quả vị chứng được khi đến Cực Lạc cũng không như nhau. Tùy theo sự chín muồi của nhân duyên đời trước mà có người chứng Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả, cho đến bậc bất thoái chuyển. Vì tất cả đều có thể hồi tiểu hướng đại, lại có sức bản nguyện của Phật gia trì, nên đều nhất định sẽ thành Phật. Cách giải thích này của cư sĩ Bành Nhị Lâm vô cùng tinh yếu.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Lúc đó gió thom thoï vào hàng cây bảy báu, phát ra năm loại âm thanh. Vô lượng diệu hoa theo gió rải khắp bốn phương, tự nhiên cúng dường, như vậy chẳng ngớt.**

Đoạn kinh văn này nói rõ về việc chúng vô tình ở cõi ấy nghe pháp và rộng làm sự cúng dường vi diệu. Lúc bấy giờ, gió thom thoï vào hàng cây bảy báu, phát ra các thứ âm thanh vi diệu. Vô lượng diệu hoa theo gió bay lên không trung, rải khắp giảng đường và lên thân của đại chúng, tự nhiên tạo thành sự cúng dường. Hơn nữa, cảnh tượng này liên tục không dứt. Bên trên là thuyết minh về sự cúng dường bằng diệu nhạc và diệu hoa.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Hết thảy chư thiên đều đem trăm ngàn hoa hương, vạn thứ kỹ nhạc, cúng dường đức Phật ấy và các Bồ-tát, Thanh văn. Chư thiên trước sau qua lại, hớn hở vui mừng. Đây đều là do sức uy thần bản nguyện của Phật Vô Lượng Thọ gia trì, và do từng cúng dường các đức Như Lai, lại do thiện căn liên tục không giảm thiểu, cũng bởi khéo tu tập, khéo nhiếp thủ, khéo thành tựu vậy.**

Đoạn kinh văn này thuyết minh về sự cúng dường của chư thiên. Tất cả thiên nhân đều mang theo trăm ngàn hoa hương, trời lên đủ loại nhạc trời để cúng dường đức Di-đà và chúng Bồ-tát, Thanh văn. Thiên nhân phương Đông cúng dường xong, thiên nhân phương Tây lại đến, số lượng thiên nhân cúng dường vô cùng đông đảo, đại chúng đều hết sức hoan hỷ.

Vì sao chư thiên lại có nhân duyên thù thắng được cúng dường đức Di-đà như vậy?

Thứ nhất là do sự gia trì của bốn nguyện của Phật Vô Lượng Thọ: trong nguyện thứ hai mươi lăm của đức Di-đà nói: chư thiên và người đời không ai không hết lòng tôn kính. Chư thiên đối với người tín nguyện niệm Phật và các Bồ-tát ở Cực Lạc đều vô cùng cung kính, lẽ nào lại không cung kính giáo chủ cõi Cực Lạc.

Thứ hai là do trong đời quá khứ họ đã từng gieo thiện duyên: từng cúng dường Như Lai, hơn nữa khiến cho thiện căn này tiếp tục tiếp nối và tăng trưởng.

Thứ ba là do chư thiên đối với thiện căn của mình khéo tu tập, khéo nhiếp thủ, cho đến thành tựu rốt ráo.

Bởi vì đầy đủ các nhân duyên trên, nên chư thiên dùng mọi sự cúng dường vì diệu đến Cực Lạc để cúng dường đức Di-đà, khiến cho thiện căn càng thêm tăng trưởng.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi bảy.

**Cảm ngộ thứ nhất: sự khái thị của phẩm “Ca thán Phật đức” mang lại cho tôi.**

Trước tiên, chúng ta hãy giải thích một chút về ý nghĩa văn tự của bốn từ “ca thán Phật đức”: “Ca” nghĩa là ca hát, ca tụng. “Thán” nghĩa là tán thán, khen ngợi. “Phật”, Phật ở đây chỉ cho giáo chủ của thế giới Tây Phương Cực Lạc là A-di-đà Phật. “Đức” là chỉ phẩm đức, đức hạnh, đức năng.

Ai ca thán vậy? Là các Bồ-tát, Thanh văn và thiên nhân của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ca thán ai? Ca thán A-di-đà Phật.

Ca thán điều gì? Ca thán đức hạnh, đức năng và phẩm đức của A-di-đà Phật.

Vì sao đại chúng lại ca thán đức của Phật như vậy? Bởi vì đức hạnh của Phật siêu quần, không ai có thể sánh, đại chúng kính ngưỡng, cho nên ca thán.

Tôi đã ngộ ra được gì từ điều này?

Tôi ngộ ra rằng: dùng đức phục người thì người tự phục; dùng quyền phục người thì người chỉ phục giả tạo; dùng uy phục người thì người không phục. Đạo

lý này rất đơn giản, song người hiểu thì không nhiều, người làm được lại càng ít hơn.

Năm 2000, sau khi tôi vì bệnh mà từ chức về nhà nghỉ dưỡng, một cựu trưởng phòng nghỉ hưu đã trò chuyện với tôi, ông ấy hỏi: “Tổ Vân, giờ cô không còn giữ chức nữa, trong lòng có thấy hụt hẫng không?” Tôi hỏi lại ông: “Thế nào là cảm giác hụt hẫng?” Ông ấy bảo: “Lúc còn chức thì ngựa xe tấp nập, cửa nhà rộn rịp; lúc thôi chức thì cửa nhà lạnh lẽo, không ai hỏi han, trong lòng thấy bất bình, đó gọi là hụt hẫng.” Tôi nói với ông ấy: “Lúc tôi giữ chức, cửa nhà chẳng rộn rịp, bởi vì vị trí của tôi là mức lương thấp, nên lúc tôi không còn giữ chức, cũng chẳng thấy cửa nhà lạnh lẽo. Tôi cảm thấy, có chức cũng được, không còn chức cũng được, cứ dùng tâm bình thường mà sống những ngày bình thường, thì phổ xá vẫn thái bình như cũ.” Ông ấy lại hỏi: “Vì sao cô lại từ quan?” Tôi trả lời: “Tôi không có tố chất để làm quan, tôi không biết dùng quyền.” Tôi nói đùa với cựu trưởng phòng ấy rằng: “Chẳng phải năm xưa các ông đã nói sao, quyền hành vào tay Tổ Vân là uổng phí, cô ấy có quyền mà không biết dùng, có quyền mà không dùng, quá hạn sẽ mất giá trị. Tôi nói, chưa quá hạn thì nó đã mất giá trị đối với tôi rồi.”

Cựu trưởng phòng lại hỏi tôi: “Tổ Vân, cô làm công tác kiểm tra và giám sát, đó là việc đặc tội với người ta, sao chẳng nghe ai oán hận hay mắng cô vậy?” Tôi trả lời: “Vì tâm tôi ngay thẳng.” Ông ấy bảo tôi rằng, các đồng nghiệp đánh giá về tôi là: Lưu Tổ Vân tính tình hơi bướng một chút, nhưng tâm địa tốt, không trù dập người khác. Cảm ơn những đồng nghiệp mà tôi từng gắn bó đã dành cho tôi lời đánh giá đó, thế là đủ rồi, đủ rồi! Đây là sự công nhận và khích lệ của đồng nghiệp dành cho tôi, tôi sẽ tiếp tục làm một người tốt.

Mấy mươi năm kinh nghiệm cuộc đời, tôi đã chứng kiến đủ loại lãnh đạo, đủ loại hạng người. Loại lãnh đạo nào, loại người nào được người tôn kính nhất? Câu trả lời của tôi là: người có đức hạnh được người khác tôn kính nhất. Những kẻ quan cao khí lớn, tiền nhiều cậy thế chưa chắc đã được người ta kính trọng.

Danh hiệu A-di-đà Phật chiêu vời vạn đức, A-di-đà Phật dùng vạn đức để hiệu triệu thiên hạ, A-di-đà Phật dùng đức phục chúng, ngài đã làm tấm gương cho chúng ta, chúng ta hãy cùng nhau ca ngợi và tán thán đức của Phật!

**Cảm ngộ thứ hai: Phật rộng tuyên đại giáo, diễn nói diệu pháp, tùy thuận căn cơ, khéo léo dẫn dắt từng bước, giáo hóa phân tầng, giúp mỗi người đều đạt được kết quả.**

Thường có người nói thế này: “Tôi nghe kinh mà nghe không hiểu”, tóm lại bằng một câu “nghe không hiểu”. Bạn có tán thành cách nói này không? Riêng tôi thì không tán thành. Vì sao vậy? Vì bạn đã tự đóng chặt cánh cửa của mình, tự đoạn duyên với Phật rồi. Vậy lời này nên nói thế nào? Tôi nghĩ có lẽ nên nói thế này: “Tôi nghe kinh có những chỗ nghe không hiểu.” Cách nói này chẳng phải khách quan một chút hơn sao? Không phủ định sạch trơn theo kiểu “nghe không hiểu”, cũng không phải hoàn toàn khẳng định theo kiểu “tôi đều hiểu hết”. “Có chỗ nghe hiểu, có chỗ nghe không hiểu”, cách nói này tương đối khách quan, tương đối phù hợp với tình hình thực tế và hướng đến trung đạo.

Chư Phật Như Lai thị hiện ở thế gian, các ngài đến để làm gì? Để thuyết pháp độ chúng sanh, giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử, để chúng sanh tự mình chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nhưng vì căn cơ chúng sanh không đồng đều, có sự khác biệt, nên không thể rót ráo thỏa mãn bồn hoại của Phật. Phật đành phải thuận theo căn cơ mà khéo léo dẫn dắt từng bước. Giảng kinh thuyết pháp chia thành nhiều cấp bậc, để chúng sanh thuộc các căn cơ khác nhau đều có thể nghe hiểu được một phần, đều có thu hoạch. Lấy một ví dụ, giống như học sinh các khối lớp khác nhau thì nghe những nội dung bài giảng khác nhau. Phật giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh cũng như thế, chia thành thượng căn, trung căn và hạ căn.

Phật thuyết pháp cho chúng sanh thượng căn là xứng tánh mà nói thẳng, thuyết Phật thừa cho họ. Xin chú ý, “tánh” trong “xứng tánh”, “thẳng” trong “nói thẳng”, và “Phật” trong “Phật thừa”. Đây là tầng bậc cao nhất, thuộc viện nghiên cứu, đào tạo tiến sĩ, khiến họ ngay trong đời này viên chứng Phật quả. Như Thiện Tài trong kinh Hoa Nghiêm, Long Nữ trong kinh Pháp Hoa v.v. thuộc về căn cơ này.

Phật thuyết pháp cho chúng sanh trung căn là thuyết Bồ-tát thừa, Duyên giác thừa và Thanh văn thừa. Để những chúng sanh này tu tập dần dần, chứng quả dần dần. Xin chú ý từ “dần dần”.

Phật thuyết pháp cho chúng sanh hạ căn là thuyết ngũ giới thập thiện, để những chúng sanh này không đọa đường ác, thọ thân người trời, dần dần gieo trồng thiện căn.

Nghe đến đây, chúng ta có cảm nhận được lòng đại từ đại bi của Phật không? Phật lo nghĩ cho chúng sanh quá đổi chu toàn, vượt xa cha mẹ! Nghe đến đây rồi, bạn còn nói ba chữ “nghe không hiểu” nữa không? Hãy tự định vị mình xem, bạn

thuộc loại căn cơ nào? Chẳng lẽ cả ba loại đều không phải sao? Khi định vị đúng rồi, phần nào dành cho bạn nghe hiểu, bạn nhất định sẽ nghe hiểu. Điều kiện là bạn phải muốn nghe, sẵn lòng nghe và kiên trì nghe. “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, nghe kinh ngàn lần, nghĩa kia cũng tự hiểu thôi!

Về điều này, tôi đã đích thân thể hội. Hai mươi ba năm trước, vào năm 2000, tôi bắt đầu nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ. Nửa năm đầu, tôi chẳng hiểu gì cả. Lúc đó tôi như tờ giấy trắng, mù tịt về Phật pháp, ngay cả những danh từ Phật học cơ bản cũng không biết. Thế nhưng lạ thay, chẳng biết vì sao, dù nghe không hiểu nhưng tôi vẫn cứ nghe. Sau nửa năm, tôi nghe hiểu được một câu “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Nghe hiểu được một câu thôi mà tôi vui mừng khôn xiết, giống như người làm ăn nhỏ cuối cùng cũng “mở hàng” được vậy. Từ đó về sau, tôi say sưa nghe mãi, tính đến nay tôi đã nghe được 23 năm, có thể nói là 23 năm nghe kinh không gián đoạn. Công phu không phụ lòng người! Sau 23 năm, tôi đã nghe hiểu được 30% kinh Vô Lượng Thọ mà lão pháp sư giảng, chính 30% này đã thay đổi hoàn toàn vận mệnh cuộc đời tôi.

### **Cảm ngộ thứ ba: dùng pháp môn Tịnh độ để giải thích hàm nghĩa của một đoạn kinh văn.**

Tôi là người tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, tôi muốn dùng lý niệm và góc nhìn của pháp môn Tịnh độ để giải thích hàm nghĩa của đoạn kinh văn dưới đây. Cứ coi như đây là trồng một “thửa ruộng thí nghiệm” đi. Đoạn kinh văn đó như sau:

“Hoa được rải lên liền ở trên không trung, hợp thành một đóa hoa, hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành lọng hoa. Trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau, hương thơm tỏa ngát.”

Chúng ta có thể hỏi tưởng lại nội dung của hai lần phúc giảng trước:

Lần phúc giảng thứ nhất, tôi đã giảng đoạn kinh này với ba ý nghĩa như sau:

1. “Hoa” là biểu pháp, biểu thị cho vô lượng pháp môn tu nhân của Bồ-tát, chính là tám vạn bốn ngàn pháp môn mà Bồ-tát tu hành.
2. “Hoa được rải” biểu thị cho vô lượng pháp môn.
3. “Hợp thành một đóa hoa” biểu thị vạn pháp quy về một.

Lần phúc giảng thứ hai, tôi đã giảng đoạn kinh văn này với bốn ý nghĩa:

1. “Hợp thành một đóa hoa” biểu thị nhiều pháp chính là một pháp, một pháp chính là vạn pháp.

2. Biểu thị vô biên công đức thấy đều vào trong một câu pháp, tức trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi.

3. Một câu pháp đó là gì? Chính là A-di-đà Phật.

4. Kinh Vô Lượng Thọ diệu ở chỗ nào? Diệu ở chỗ trong cái “diệu” sinh ra hoa, hoa tuyên diệu pháp.

Hôm nay là lần thứ ba phúc giảng đoạn kinh văn này, tôi muốn mở rộng thêm một chút về hàm nghĩa của kinh văn, tức là nói đến “âm thanh ở ngoài dây đàn”. Đây chỉ là một chút thể hội cá nhân, nếu có thể khởi lên tác dụng “tung gạch như ngọc”, tôi sẽ cảm thấy rất an ủi. Đây không phải là phát minh sáng tạo gì, chỉ là một loại thể hội học tập của cá nhân, chia sẻ với mọi người, chỉ vậy mà thôi. Vẫn là câu nói cũ: nếu hợp với bạn thì lấy đó mà dùng; không hợp với bạn thì bạn bỏ đi, vứt đi. Dù lấy hay bỏ, chỉ cần không sanh phiền não là được.

Hôm nay là lần thứ ba giảng đoạn kinh văn này, như tôi đã nói ở trên, tôi là người tu học pháp môn Tịnh độ, bán cái gì thì rao cái đó, đây là lẽ thường tình. Hôm nay, tôi dùng lý niệm Tịnh độ và từ góc nhìn Tịnh độ để bàn một chút về nhận thức của mình đối với đoạn kinh văn này.

### *1. Lấy hoa làm tỉ dụ, hoa biểu pháp vi diệu.*

Vì sao thế giới Tây Phương Cực Lạc là “Tịnh độ”? Tịnh ở chỗ nào? Thế giới Cực Lạc là Tịnh độ, tịnh ở lòng người. “Tâm tịnh thì cõi nước tịnh”, đạo lý này ai cũng biết. Ở thế giới Cực Lạc, loài hữu tình và vô tình đều thuyết diệu pháp, y báo chuyển theo chánh báo. Chánh báo và y báo đều trang nghiêm, đều tuyên diệu pháp, lẽ nào cõi nước lại không thanh tịnh? Hoa biểu pháp vi diệu, đó chỉ là lấy hoa làm ví dụ mà thôi, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả mọi thứ đều biểu pháp vi diệu, đều tuyên diệu pháp, không có ngoại lệ. Cho nên gọi là “Cực Lạc”.

Vì sao thế giới Ta-bà là uế độ? Uế ở chỗ nào? Thế giới Ta-bà là uế độ, uế ở chỗ ô nhiễm. Mấy mươi năm gần đây, các loại ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Nào là ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm linh v.v.. Ô nhiễm nào nặng nhất? Ô nhiễm lòng người là nặng nhất. Con người không màng đến tiêu chuẩn đạo đức nữa, chỉ nói đến lợi ích thôi. Vì sao tai nạn trên thế giới ngày

càng nhiều, ngày càng nghiêm trọng? Đó là do lòng người bất thiện chiêu cảm, tự mình tạo nghiệp thì tự chuốc lấy ác quả.

Ở thế giới Cực Lạc, hữu tình vô tình đều đang biểu pháp vi diệu; còn ở thế giới Ta-bà, hữu tình vô tình đang biểu pháp gì?

Hữu tình ở thế giới Ta-bà đang biểu pháp tham lam, biểu pháp sân giận, biểu pháp ngu si, biểu pháp ngã mạn. Vô tình ở thế giới Ta-bà đang biểu pháp động đất, biểu pháp sóng thần, biểu pháp núi lửa phun trào. Trái đất biến thành quả cầu lửa, trái đất biến thành địa ngục. Nhân loại đang đối mặt với sự trả thù của thiên nhiên, đối mặt với tai nạn, thật nhỏ bé làm sao, bất lực làm sao. Nhân loại nên tự mình tỉnh ngộ, nếu không tỉnh ngộ, không bỏ ác hướng thiện, sẽ phải đối mặt với thảm họa diệt vong.

## 2. “Hợp thành một đóa hoa” có ba ý nghĩa:

Một, biểu thị vô lượng vô biên công đức đều nằm trong một câu Phật hiệu A-di-đà Phật.

Hai, chúng sanh mười phương cùng quy về biển nguyện Nhất thừa của đức Di-đà.

Ba, tất cả y báo và chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc toàn thể là trí tuệ thanh tịnh, pháp thân vô vi.

Chúng ta liệu có thể nhận thức như thế này: vũ trụ là một chỉnh thể, chúng sanh pháp giới là một thể, vô lượng vô biên pháp môn là một thể, tất cả tôn giáo là một thể. Tóm lại mà nói, “một” là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, “một” là tự tánh, là chân như, là thật tế.

Thế giới hiện nay loạn đến mức không thể chịu nổi, chính là vì không chịu thừa nhận cái “một” này, cứ nhất quyết phải đi tìm cái “hai”, cái “ba”. Vì cái “hai” giả, cái “ba” giả đó mà tranh cãi đả thương, đánh nhau đầu rơi máu chảy.

Lấy một ví dụ ngay trước mắt: cha mẹ đều là cán bộ cấp cao, sau khi qua đời để lại một căn nhà lớn. Mấy người con khi cha mẹ còn sống thì xem như còn qua lại, yên ổn vô sự, dù có những người con nhiều năm không làm tròn đạo hiếu, chỉ có một người con gái mấy mươi năm ở bên cạnh chăm sóc cha mẹ. Người cha đã mất hơn mười năm trước, người mẹ hơn 90 tuổi năm nay cũng đi rồi. Thật đúng là mẹ già thầy còn chưa lạnh, cuộc đại chiến giành nhà của các con đã bắt đầu. Tôi bất giác nhớ đến bài thơ: “Nấu đậu đun canh đậu, đậu ở trong nồi khóc,

vốn cùng một gốc sanh, thiêu nhau chi quá gấp?” Hương hồn cha mẹ trên trời liệu có an lòng không?

Gia đình đã vậy, quốc gia chẳng phải cũng thế sao? Chiến tranh liên miên, người dân không sống nổi, địa cầu này còn ở được không? Bao giờ mới có thể “hợp thành một đóa hoa”?

“Tròn tria đều đặn”, thế giới Cực Lạc viên mãn rớt ráo, không hề thiếu khuyết. Mong các đồng tu của tôi hãy thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới là ngôi nhà thật sự của chúng ta.

Ở đây, tôi lớn tiếng kêu gọi những người học Tịnh tông: hưng Phật pháp, cứu chúng sanh! Lịch sử phát triển của Phật giáo cho chúng ta biết: thời kỳ chánh pháp nhờ giới luật mà thành tựu; thời kỳ tượng pháp nhờ Thiền định mà thành tựu; thời kỳ mạt pháp nhờ Tịnh độ mà thành tựu. Hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ mạt pháp, mọi người có từng nghĩ xem, Tịnh tông lấy gì để giúp chúng sanh thành tựu? Thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, người học Tịnh tông trọng trách trên vai, chúng ta phải có sự gánh vác!

Gánh vác thế nào? Sáu chữ “hưng Tịnh độ, cứu chúng sanh”. Không hưng Tịnh độ, sao cứu được chúng sanh? Người học Tịnh tông phải có ý thức sứ mệnh lịch sử, chúng ta phải làm đại trượng phu đội trời đạp đất! Đại trượng phu đội trời đạp đất là như thế nào? Xa lìa danh văn lợi dưỡng; xa lìa tự tư tự lợi; xa lìa tham sân si mạn nghi; xa lìa oán hận náo nộ phiền; xa lìa cái “tôi” đã theo bạn nhiều năm, hại người không ít. Xa lìa được những thứ này, chẳng phải bạn đã là một đại trượng phu đội trời đạp đất rồi sao?

Người học Tịnh tông phải có tinh thần đại vô úy “vì pháp hy sinh cũng thân nhiên”. Người vô tư thì không sợ hãi, một lòng vì chúng sanh, không vì bản thân, bạn vô tư thì tự nhiên sẽ vô úy. Vô úy mới làm được việc lớn, việc lớn này là việc của chúng sanh pháp giới.

Nói về tiêu viện Lục Hòa của chúng tôi: ngày 2 tháng 9 năm 2020, chúng tôi dọn vào tiêu viện Lục Hòa, đạo tràng lục hòa kính chính thức được thành lập. Đến hôm nay (ngày 19 tháng 12 năm 2023) đã được ba năm ba tháng. Nhìn lại chặng đường hơn ba năm qua, có thể hình dung thế này: xây dựng lục hòa chương nạn trùng trùng, thật sự khó, cái khó này không phải là giả. Tại sao khó như vậy? Bởi vì chúng ta cần là lục hòa thật, không phải lục hòa giả. Nếu muốn lục hòa giả thì đã làm xong từ lâu rồi.

Năm nay, tiểu viện Lục Hòa tập trung vào hai công tác trọng điểm: một là hiếu thân tôn sư, hai là không thấy lỗi thế gian. Dùng bốn hạng mục bình chọn để thực hiện hai công tác trọng điểm này. Bốn hạng mục bình chọn đó là: người nội trợ tốt; người chồng tốt; mẹ chồng nàng dâu tốt; nhân viên tốt. Cuộc bình chọn cuối năm đã kết thúc, 19 người đã được vinh danh, ngày 25 sẽ tổ chức đại hội khen thưởng. Bồ-đề Tâm đại diện ban quản lý tiểu viện tổng kết công tác năm 2023 và sắp xếp công tác cho năm 2024. Công tác năm 2023 của tiểu viện Lục Hòa đã hoàn thành viên mãn.

Do điều kiện hạn chế, cả năm 2023 tiểu viện Lục Hòa chỉ tiếp đón được gần 400 người đến thăm. Mặc dù chúng tôi đã dốc hết sức mình nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu của đông đảo đồng tu, chúng tôi chân thành xin lỗi, mong các đồng tu thông cảm và lượng thứ cho.

Theo thông tin phản hồi nhận được, các đồng tu đến thăm cơ bản đều hài lòng với công tác của tiểu viện Lục Hòa. Đánh giá chung là: bầu không khí của tiểu viện Lục Hòa rất tốt, tường hòa. Đến tiểu viện Lục Hòa có cảm giác như trở về nhà, cảm thấy rất ấm áp. Cảm ơn các đồng tu đã công nhận và khen ngợi tiểu viện Lục Hòa. Sau này chúng tôi sẽ nỗ lực hết mình để cung cấp sự phục vụ chất lượng tốt cho các đồng tu, để tiểu viện Lục Hòa thật sự trở thành nơi mà chúng sanh pháp giới cùng chung hưởng, đúng như tên gọi của nó, để tiểu viện Lục Hòa trở thành ngôi nhà ấm áp của chúng sanh pháp giới. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức tìm kiếm cơ hội và kênh giao lưu với các đồng tu. Tuy là rất khó, nhưng chúng tôi sẽ nỗ lực. Xin đông đảo đồng tu hãy tin rằng: tiểu viện Lục Hòa mãi mãi tâm liền tâm với chúng sanh pháp giới.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!